

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Số: 78 - CV/PC3HP.Co-NV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đăk Nông, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Kính gửi:

- Sở Giao dịch CK TP Hồ Chí Minh
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Mã chứng khoán: DRL

- Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

- Điện thoại liên hệ: 0261 3684 888; Fax: 0261 3684 666

- E-mail: [thuydiendl3@gmail.com](mailto:thuydiendl3@gmail.com)

Loại thông tin công bố: Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

**- Báo cáo thường niên năm 2021.**

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2022 tại đường dẫn: <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Thanh Sơn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)**  
**HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3**

Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Fax: 0261. 3684 666

Email: thuydiendl3@gmail.com; Website: pc3hp.com.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2021**

**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**



*Đắk Nông, tháng 3 năm 2022*

# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>1</b>
Thông tin khái quát .....	1
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	3
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	3
Định hướng phát triển .....	4
Các rủi ro .....	4
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>7</b>
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	7
Tổ chức và nhân sự .....	10
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án .....	15
Tình hình tài chính .....	15
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	17
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	18
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>21</b>
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	21
Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2021 .....	23
Tình hình tài chính .....	26
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	27
Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2022 .....	28
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội .....	30
<b>IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>31</b>
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty .....	31
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	32
Các kế hoạch và biện pháp thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2022 .....	34
<b>V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>35</b>
Hội đồng quản trị .....	35
Ban Kiểm soát .....	38
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát .....	39
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> .....	<b>40</b>



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2021**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
- Tên viết tắt : PC3HP.Co
- Tên tiếng Anh : Hydro Power Joint Stock Company – Power No.3
- Mã cổ phiếu : DRL
- Vốn điều lệ tại : 95.000.000.000 đồng  
ngày 31/12/2021
- Vốn đầu tư của : 95.000.000.000 đồng  
Chủ sở hữu tại  
ngày 31/12/2021
- Trụ sở chính : Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông
- Điện thoại : 0261 3684 888
- Fax : 0261 3684 666
- Email : [thuydiendl3@gmail.com](mailto:thuydiendl3@gmail.com)
- Website : [www.pc3hp.com.vn](http://www.pc3hp.com.vn)
- Đăng ký doanh nghiệp : Số 3203000163, đăng ký lần đầu ngày 20/03/202003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.  
: Số 0400456277, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 04 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
20/11/2003	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/11/2003 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 95 tỷ đồng
16/12/2003	Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (Nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) có Quyết định số 418/QĐ-EVN-HDQT, về việc chuyển giao công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 sang cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
03/02/2004	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 làm chủ đầu tư công trình Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 theo văn bản số 411/CV-NLĐK của Bộ Công nghiệp
11/2006	Tổ máy số 1 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia
07/07/2008	Hoàn thành việc di chuyển và đăng ký trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 6303000078, với số vốn điều lệ vẫn là 95 tỷ đồng
11/04/2012	Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DRL
17/04/2013	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018
17/12/2014	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp
23/04/2018	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023
30/10/2019	Sản lượng điện nhà máy thủy điện Đrây H'linh 2 chính thức chạm mốc 01 tỷ kWh, đây có thể coi là một sự kiện, một dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
17/03/2020	Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 thay ông Lê Kim Hùng
20/04/2021	Bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn – TV HĐQT làm Giám đốc công ty và là Người đại diện theo pháp luật thay cho ông Nguyễn Sơn nghỉ hưu theo chế độ.
23/04/2021	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 05 vào ngày 23/04/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Tư vấn các công trình điện.

### 2.2. Địa bàn kinh doanh

Khu vực tỉnh Đắk Nông và tỉnh Đắk Lắk.

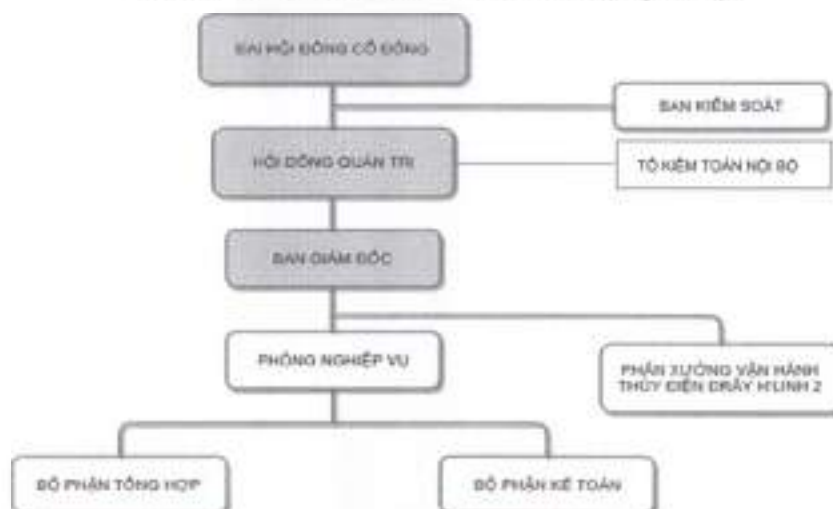
## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.
- Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- Ban Giám đốc (BGĐ): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### 3.2. Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Công ty con, Công ty liên kết: Không có

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty**

Nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 là tập trung vào công tác vận hành khai thác, sản xuất kinh doanh điện năng tại nhà máy thủy điện Drây H’Linh 2 một cách an toàn, hiệu quả, đạt năng suất cao. Công ty luôn nỗ lực hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận đề ra hàng năm, đồng thời đảm bảo được quyền lợi cao nhất cho cổ đông của Công ty.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Bên cạnh việc tập trung vào ngành nghề cốt lõi là đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh điện năng thủy điện thông qua các hoạt động tìm kiếm, đầu tư vào các dự án thủy điện tiềm năng trên địa bàn tỉnh Tây Nguyên nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh; Công ty cũng đang nghiên cứu để triển khai các dự án năng lượng mặt trời nhằm đáp ứng đủ năng lượng điện trong những thời gian cao điểm.

Ngoài sản xuất kinh doanh điện năng, Công ty chưa triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác khai thác tài nguyên, quản trị tài chính và nhân sự của Công ty được hiệu quả, ban lãnh đạo đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh phù hợp, đúng đắn theo các ngành nghề mà Công ty đã đăng ký.

### **4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh chương trình giám sát và quản lý môi trường; thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại; xây dựng kế hoạch chi tiết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kịp thời ứng phó với các sự cố có thể xảy ra, từ đó giúp Công ty hạn chế tối đa chi phí phát sinh không đáng có; đặc biệt, các hành động cụ thể này còn giúp giảm thiểu thiệt hại đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên.

Thời gian qua, Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng; đặc biệt, đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Công ty đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ- BTNMT ngày 07/03/2013.

## **5. Các rủi ro**

### **• Rủi ro kinh tế**

Năm 2021, kinh tế thế giới bị tàn phá nặng nề bởi đại dịch Covid-19, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Để thúc đẩy nền kinh tế, chính phủ các nước thực hiện nhiều gói hỗ trợ dành cho doanh nghiệp và người dân, các ngân hàng trung ương cũng giảm mạnh lãi suất. Việt Nam tham gia ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, với việc tham gia ký kết vào nhiều hiệp định thương mại tự do, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó cũng sẽ chịu tác động và ảnh hưởng lớn khi kinh tế thế giới suy giảm. Việt Nam là một trong số ít các nước thành công trong công tác chống dịch Covid-19 nên cũng đã giảm thiểu tác động

đến nền kinh tế trong nước. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

Tại Việt Nam, mặc dù ngành điện là ngành ít chịu rủi ro bởi dịch bệnh và hoạt động liên tục cùng mọi chu kỳ kinh tế nhưng các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tình trạng nhu cầu tiêu thụ điện vượt quá nguồn cung cấp điện trong giai đoạn trong và hậu cách ly Covid-19. Mặc dù Chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo để khuyến khích gia tăng sản lượng điện, nhưng nếu đại dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến chuyển phức tạp hơn sẽ ảnh hưởng đến đà hồi phục của ngành điện nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của DRL nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, vì vậy với động lực từ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, DRL cũng đã có nhiều cố gắng nỗ lực đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu điện và ổn định doanh thu cho Công ty.

#### ● **Rủi ro pháp luật**

DRL là Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế,... Ngoài ra, DRL hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy Lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước,... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật, sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. DRL luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật nhưng trước sự thay đổi liên tục nhằm hoàn thiện chặt chẽ hơn của các văn bản pháp luật Việt Nam như hiện nay, DRL cần chủ động nghiên cứu, bổ sung kịp thời và đưa ra các biện pháp ứng phó hợp lý khi có sự thay đổi; từ đó, Công ty có thể tận dụng mọi cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ những thay đổi pháp lý này.

#### ● **Rủi ro lãi suất**

Từ đầu năm 2021 đến nay, việc Ngân hàng Nhà nước giảm một loạt lãi suất điều hành và vấn đề thanh khoản của hệ thống ngân hàng thường xuyên ở trạng thái dư thừa nên lãi suất tiền gửi vẫn ở mức thấp. Điều này gây tác động ít nhiều đến DRL vì các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, nếu lãi suất tiền gửi tiếp tục giảm và giảm sâu sẽ ảnh hưởng đến doanh thu tài chính của Công ty. Mặc dù hiện tại DRL không vay vốn nên những sự điều chỉnh về lãi suất tạm thời chưa tác động lớn đến kết quả hoạt động của Công ty; tuy nhiên, với nguồn vốn lưu



động hiện tại, Công ty sẽ không đủ khả năng tài trợ cho chiến lược đầu tư mới trong tương lai. Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty cần thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường, cân nhắc và đưa ra các quyết định khi cần vay vốn phù hợp.

- **Rủi ro về đặc thù ngành**

- + **Rủi ro về thời tiết**

Rủi ro thời tiết ảnh hưởng lớn đến phần lớn các doanh nghiệp sản xuất điện năng bằng thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy sản xuất điện phụ thuộc rất lớn vào nguồn năng lượng nước được tái tạo và dự trữ.

Trong những tháng đầu năm 2021, Việt Nam đón nhiều đợt nắng nóng trên diện rộng khiến nhu cầu điện cả nước tăng trưởng cao. Trong khi đó, nhiều vấn đề khó khăn cho ngành điện đã phát sinh: một số công trình chậm tiến độ vào vận hành, hệ thống không có dự phòng về nguồn điện, không có nhiều nguồn khai thác mới,... Đặc biệt hiện tượng thời tiết El Nino làm cho lượng mưa khu vực miền Trung và Tây Nguyên thấp hơn nhiều so với mức trung bình hằng năm khiến mực nước ở nhiều hồ thủy điện thấp xấp xỉ mực nước chết và nhà máy khó có thể vận hành. Các vấn đề trên dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguồn điện phục vụ kinh tế xã hội của cả nước và sinh hoạt của nhân dân tại các địa phương.

Trước các diễn biến nêu trên, Công ty luôn chú trọng việc theo dõi và cập nhật chính xác tình hình khí hậu, thủy văn, các biến đổi về môi trường nhằm chủ động lập phương án phòng chống và biện pháp vận hành các công trình đầu mối; nhân lực nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty và đảm bảo nguồn cung năng lượng điện cho hệ thống của Quốc gia.

- + **Rủi ro giá bán điện**

Bắt kịp với xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới về phát triển thị trường điện cạnh tranh, Việt Nam cũng đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh (WCM) song song với việc bán điện theo Hợp đồng mua bán điện (PPA). Đây là động lực giúp nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh điện và phát triển kinh tế; tuy nhiên, khó khăn hiện tại là nước ta vẫn chưa thay đổi được tính độc quyền của ngành điện.

Với đặc thù của ngành sản xuất điện năng, giá bán điện chịu sự quản lý và phê duyệt gắt gao của cơ quan Nhà nước. Trước những rủi ro lớn về thủy văn, tiền tệ và nhu cầu tiêu thụ điện trong năm 2021; giá điện theo chi phí tránh được không tăng so với năm 2020, trong khi các khoản chi phí đầu vào sản xuất tăng lên do ảnh hưởng của các điều kiện khách quan; dịch Covid-19... có tác động lớn đến giá vốn điện năng và lợi nhuận của Công ty.

- + **Rủi ro năng lượng thay thế**

Theo Vietnam News, Việt Nam có nguy cơ thiếu tới 11,8 tỷ kWh năm 2022, nguyên nhân là do nhu cầu điện ở Việt Nam đang tăng nhanh chóng, thêm vào đó là nhiều dự án năng lượng điện đang bị chậm tiến độ (chủ yếu nằm ở khu vực phía Nam).

Để đáp ứng được đủ năng lượng điện trong thời gian tới, ngày càng có nhiều dự án nghiên cứu năng lượng thay thế được phát triển như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt,...Phát triển năng lượng tái tạo không chỉ đóng góp trực tiếp cho sự vận hành, phát triển của ngành điện mà còn mang lại những tác động tích cực đến đời sống, xã hội và sự phát triển chung của toàn nền kinh tế. Vì vậy, Công ty Cổ phần Thủy điện-Điện lực 3 cần nghiên cứu và mở rộng phát triển nguồn năng lượng tái tạo nhằm cung cấp đủ nhu cầu của thị trường điện trong những thời gian cao điểm.

• **Rủi ro khác.**

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi nhiều rủi ro khác như: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... gây thiệt hại các cơ sở vật chất và tăng chi phí công ty. Ngoài ra, các sự cố trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện có thể khiến các hoạt động sản xuất của công ty bị trì trệ và ảnh hưởng đến an toàn của người lao động. Công ty luôn lập kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lũ, thường xuyên kiểm tra và bảo trì máy móc, thiết bị nhằm hạn chế rủi ro có thể phát sinh; từ đó, giúp DRL đảm bảo an toàn cho người lao động, người dân, máy móc, thiết bị, đảm bảo an toàn hồ đập và vùng hạ lưu hồ chứa,.. Ngoài ra, DRL luôn chú trọng tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, kiến thức PCCC và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên của công ty.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	% tăng, giảm 2021/ 2020
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	80.370.000	79.401.738	-1,20 %
2	Tổng doanh thu	đồng	99.932.069.615	98.826.260.406	-1,11 %
2.1	Doanh thu bán điện thương phẩm	đồng	89.960.985.337	84.514.669.854	-6,05 %
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.173.645.724	3.190.952.164	0,55 %
3	Tổng chi phí	đồng	36.189.144.936	35.920.227.883	-0,74 %
3.1	Giá vốn hàng bán	đồng	30.068.992.210	30.170.548.986	0,34 %
3.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.120.152.726	5.749.678.896	-6,05 %
3.3	Chi phí khác	đồng	3.323.538	0	-100 %
3.4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng	4.735.922.273	6.639.668.674	40,20 %

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	% tăng, giảm 2021/ 2020
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	63.739.601.141	62.906.032.524	-1,31 %
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	59.003.678.868	56.266.363.850	-4,64 %
6	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	6.211	5.923	-4,64 %

Trong năm 2021, chịu ảnh hưởng của hiện tượng “La Nina kép” với ENSO ở trạng thái La Nina từ những tháng cuối năm 2020 sang đến những tháng đầu năm 2021, sau đó ENSO chuyển sang pha trung tính trong những tháng giữa năm và lại quay lại trạng thái La Nina trong những tháng cuối năm 2021. Đối với Công ty Cổ phần Thủy điện- Điện lực 3 do ảnh hưởng của hiện tượng “La Nina kép” nên trong Quý II năm 2021, lưu lượng nước về quá thấp, không đảm bảo để vận hành đủ công suất các tổ máy, kèm theo đó là việc tiết giảm công suất. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên trong các tháng mùa cạn năm 2021, mực nước trên phần lớn các sông biển đổi chậm, theo xu thế xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trung bình trên phần lớn các sông phổ biến ở mức thiếu hụt so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 20-65%, một số nơi thiếu hụt trên 75%. Trong những tháng mùa cạn, tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ. Trạng thái La Nina quay lại trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy còn phải tiết giảm công suất và ngừng vận hành tại một số thời điểm do quá tải đường dây; trạm biến áp 200kV và 500kV, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

Lượng mưa được phục hồi trở lại đã giúp cho sản lượng điện của Công ty các tháng nửa cuối năm 2021 tăng trở lại. Cụ thể, tổng sản lượng điện 5 tháng cuối năm đạt 48,31 triệu kWh, chiếm 60,85% sản lượng điện cả năm. Với diễn biến thời tiết tuy có thuận lợi vào cuối năm như trên, nhưng sản lượng điện thương phẩm của công ty chỉ đạt 79,40 triệu kWh, giảm 1,20 % so với cùng kỳ.

Trong năm, nhu cầu tiêu thụ điện năng thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cùng với sản lượng thủy điện tăng mạnh đã khiến cho giá bán điện sụt giảm. Tuy nhiên, do không tham gia vào thị trường điện cạnh tranh nên giá bán điện của DRL không bị ảnh hưởng nhiều. Nhưng tổng doanh thu của công ty chỉ đạt 98,82 tỷ đồng thấp hơn 1,11 % so với năm 2020. Tổng chi phí thực hiện năm 2021 là 35,92 tỷ đồng, giảm 0,74% so với tổng chi phí năm 2020, trong đó giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất và chiếm trên 82,68% tổng chi phí. Mặc dù chi phí giảm, nhưng lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) giảm đến 4,46 % so với cùng kỳ là do thuế TNDN tăng từ 5% lên 10% trong năm 2021.

## Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm năm 2021 / năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.666.704.196	2.203.802.569	-17,36 %
Chi phí nhân công	13.933.169.693	14.769.923.300	6,01 %
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.091.200.021	2.114.512.456	1,11%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.195.388.129	3.171.391.308	-0,75 %
Chi phí khác bằng tiền	14.302.682.897	13.660.598.249	-4,49%
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.189.144.936</b>	<b>35.920.227.882</b>	<b>-0,74%</b>

Trong năm 2021, chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố có nhiều biến động đối lập so với năm 2020, theo đó tổng chi phí giảm nhẹ 0,74 %.

Chi phí nhân công năm 2021 là 14,77 tỷ đồng, chiếm 41,12% chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, tăng 0,84 tỷ đồng so với năm 2020. Từ năm 2012 đến năm 2019 tổng số cán bộ công nhân viên của DRL vẫn giữ nguyên 33 người. Tuy nhiên đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, nhân sự của Công ty tăng thêm 01 chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, nâng tổng số lao động của công ty lên 34 người. Ngoài mức lương theo quy định Nhà nước, một phần thu nhập của nhân viên còn dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, điều này giúp tăng động lực cho đội ngũ nhân viên tại DRL.

Trong năm, giá trị tài sản cố định của Công ty gia tăng do thay thế 04 máy cắt trung áp 35kV hư hỏng sau thời gian vận hành 15 năm tại trạm biến áp 35 kV NMTĐ Đáy H' Linh 2 đã được ĐHCĐ thường niên và HĐQT thông qua. Theo đó, chi phí khấu hao tài sản cố định tăng nhẹ 1,11 % so với cùng kỳ năm 2020.

Chi phí khác bằng tiền năm 2021 chiếm tỷ trọng 38,03% chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, tuy nhiên yếu tố chi phí này giảm 0,64 tỷ đồng so năm 2020 là do phần giảm đi của thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng tương ứng với phần giảm sản lượng điện thương phẩm của năm 2021 so với năm 2020.

Năm 2021, nhà máy thủy điện Đáy H' Linh 2 đang được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10%, thay vì 5% (giai đoạn 2019 trở về trước). Theo đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 đạt 56 tỷ đồng, giảm 4,64 % so với năm 2020 (59 tỷ đồng). Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng từ 6.211 đồng/cp (năm 2020) xuống 5.923 đồng (năm 2021).

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH/KH năm 2021
Tổng doanh thu	đồng	92.642.832.000	98.826.260.406	106,67%
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	đồng	55.984.288.000	62.906.032.524	112,36%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	49.995.616.000	56.266.363.850	112,54%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	5.263	5.552	105,49%

Tổng doanh thu của Công ty năm 2021 được ghi nhận là 98,82 tỷ đồng, vượt 6,67 % so với kế hoạch đề ra là do: Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy, làm giảm thiểu tối đa việc phải dừng máy bởi các yếu tố chủ quan; Điều kiện thời tiết thuận lợi vào cuối nửa năm nay. Bên cạnh đó, việc lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro hợp lý và thực hiện tốt công tác quản lý của Ban lãnh đạo Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đều đạt kết quả tốt. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 62,91 tỷ đồng vượt 12,36 % so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 112,54 %. Đặc biệt là mức cổ tức chi trả cho cổ đông đạt 112,96 % so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	ông Nguyễn Sơn	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/04/2021)	10.000	0,11 %
2	ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 20/04/2021)	5.000	0,05%
3	ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05 %
4	ông Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng	12.600	0,13 %

(\*) Tính tại thời điểm 31/12/2021

### Lý lịch Ban điều hành:

#### ❖ Ông Nguyễn Sơn - Giám đốc: (Miễn nhiệm ngày 20/04/2021)

- Năm sinh : 1960
- Nguyên quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên – Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác

1985 - 1988	Kỹ sư giám sát tại Ban quản lý công trình Thủy điện Drây H'Linh
1989 - 1990	Phó phòng Kế hoạch Vật tư – Ban quản lý công trình thủy điện Drây H'Linh
1991 – 2003	Trưởng phòng Vật tư Vận tải – Điện lực Đắk Lắk
2003 – 2005	Quản đốc Phân xưởng Thủy điện – Điện lực Đắk Lắk
2005 - 2007	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
10/2007 đến 20/04/2021	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Không
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 10.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn ĐL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

❖ Ông Phan Thanh Sơn - Giám đốc: (Bổ nhiệm ngày 20/04/2021)

- Năm sinh : 1966
- Nguyên quán : Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác

1989-1994	Công tác tại PX Quản lý lưới điện, Điện lực Đắk Lắk
1995-2005	Công tác tại Phòng Điều độ, Điện lực Đắk Lắk
02/2005-05/2005	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Điện lực Đắk Nông
2005-2006	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Điều độ, Điện lực Đắk Nông
2006-2012	Trưởng phòng Điều độ, Công ty Điện lực Đắk Nông
2012-2015	Giám đốc Điện lực Đắk Mìn, Công ty Điện lực Đắk Nông
8/2015-20/04/2021	Giám đốc Điện lực Cư Jút, Công ty Điện lực Đắk Nông
20/4/2021 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Đại diện cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung với số cổ phần là: 990.000 cổ phần chiếm 10,42% vốn điều lệ.

❖ **Ông Võ Đình Thanh Tuấn - Phó Giám đốc**

- Năm sinh : 1978
- Nguyên quán : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác

1995 – 2000	Sinh viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
2000 – 2005	Công tác tại Phân xưởng Thủy điện – Điện lực Đắc Lắc
2005 – 2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
2008 đến nay	Quản đốc Phân xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
Từ ngày 01/02/2015	Bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.550 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

❖ **Ông Phạm Đức Hùng – Kế toán trưởng**

- Năm sinh : 1965
- Nguyên quán : Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

• Quá trình công tác

1983 – 2004	Công tác tại Điện lực Đắk Lắk, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
2004 – 2008	Công tác tại Điện lực Đắk Nông, Trưởng phòng Tài chính kế toán
2008 – 2011	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ
2011 đến nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Nghiệp vụ

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 12.600 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

**b. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGD trong năm 2021:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	17/03/2020	
2	Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	19/04/2021	
3	Ông Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2018	
4	Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2018	
5	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2018	
6	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	23/04/2018	19/04/2021

**c. Số lượng cán bộ công nhân viên**

**Tổng số lao động trong Công ty**

Tổng số lao động của công ty tính đến ngày 31/12/2021 là: 34 người.

Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>34</b>	<b>100</b>
1	Nam	32	94,12



STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
2	Nữ	2	5,88
<b>II</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>34</b>	<b>100</b>
1	Trình độ đại học	09	26,47
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	2,94
3	Công nhân kỹ thuật	18	52,94
4	Trình độ lao động phổ thông	06	17,65
<b>III</b>	<b>Phân loại theo tính chất lao động</b>	<b>34</b>	<b>100</b>
1	Trực tiếp sản xuất	18	52,94
2	Không trực tiếp sản xuất	16	47,06

#### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 (Dự kiến)
Tổng số lượng người lao động (người)	33	33	34	34	34
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	22.400.000	21.810.000	27.300.000	32.196.048	Hơn 25.000.000

Từ năm 2018 đến nay, số lượng người lao động của DRL không biến động nhiều, số lượng nhân viên năm 2021 là 34 người. Công ty chỉ có 01 nhà máy thủy điện với hai tổ máy công suất nhỏ, hoạt động chủ yếu là vận hành máy móc, thiết bị nên số lượng nhân công không nhiều, giúp tiết giảm chi phí nhân công. Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động, giữ chân nhân sự có chuyên môn cao. Công ty cũng rất chú trọng đến việc tạo môi trường làm việc năng động, hiện đại, an toàn, thân thiện để người lao động có thể phát huy hết năng lực của mình cũng như trao dồi thêm kiến thức, kỹ năng, giúp nâng cao trình độ và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

#### d. Chính sách nhân sự

##### Về đào tạo

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn bằng các hình thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai.

## Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của mỗi nhân viên và chào đón các ứng viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động và muốn gắn bó lâu dài với Công ty. Do đó, để thu hút nhân tài và tạo nên sự gắn kết lâu dài của cán bộ công nhân viên, giữ chân người lao động có chuyên môn cao phục vụ lâu dài cho Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

## Về môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo một môi trường làm việc hiện đại, năng động, thân thiện và an toàn cho cán bộ công nhân viên. Tất cả các nhân viên làm việc tại Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều được tạo cơ hội để phát huy tối đa khả năng của bản thân đồng thời phát triển, mở rộng vốn kiến thức hiểu biết. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến về sức lực và trí tuệ luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời. Bên cạnh đó, công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Nhà máy cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các qui định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh - an toàn lao động, các công trình thủy công định kỳ.

## Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác. (thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...)

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

**a. Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2021, Công ty không thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty.

**b. Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	%tăng giảm 2021 / 2020
	Tổng giá trị tài sản	đồng	147.364.486.381	134.664.734.618	-8,62
	Doanh thu thuần	đồng	96.758.423.891	95.635.308.243	-1,16

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	%tăng giảm 2021 / 2020
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	63.742.924.679	62.906.032.524	-1,31
Lợi nhuận khác	đồng	-3.323.538	0	-100,00
Lợi nhuận trước thuế	đồng	63.739.601.141	62.906.032.524	-1,31
Lợi nhuận sau thuế	đồng	59.003.678.868	56.266.363.850	-4,64
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	58,62	55,52	-5,29

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	9,51	7,69	-19,14
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	9,42	7,63	-19,00
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,65	9,16	19,74
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,29	10,08	21,59
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	29,56	32,51	2,95
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,68	0,67	-0,01
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	60,98	58,83	-3,53
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	48,16	43,55	-9,57
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	41,63	39,90	-4,15
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	65,88	65,78	-0,15

### **Về khả năng thanh toán**

Trong năm 2021, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều giảm, cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều giảm so với năm 2020 với giá trị lần lượt là 7,69 lần và 7,63 lần. Tuy nhiên, chỉ tiêu này vẫn cho thấy khả năng thanh toán của DRL đang duy trì ở mức tốt.

### **Về cơ cấu vốn**

Trong năm 2021, với dòng tiền kinh doanh ổn định và không có nhu cầu vay vốn để đầu tư vào dự án mới nên cơ cấu vốn của Công ty chỉ bao gồm nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn và nợ vay.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm 2021 tăng so với cùng kỳ do nợ ngắn hạn tăng nhẹ trong khi tài sản và vốn chủ sở hữu đều có xu hướng giảm. Theo đó, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng so với năm 2020, lần lượt là 19,74% và 21,59%.

### **Về năng lực hoạt động**

Năm 2021, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định. Vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm không biến động nhiều và giữ ở mức 0,67 vòng, điều này cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty đang được duy trì tốt. Vòng quay hàng tồn kho tăng 2,95 %, nguyên nhân là do hàng tồn kho năm 2021 giảm 29,32% so với cùng kỳ.

### **Về khả năng sinh lời**

Năm 2021, dù bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết không thuận lợi vào đầu năm, song nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của DRL tuy có giảm so với năm 2020 nhưng vẫn giữ được ở mức khá cao so với những doanh nghiệp cùng ngành. Cụ thể, chỉ số ROE, ROA năm 2021 tăng lần lượt là 6,07% và 4,35%. Riêng hệ số ROS giảm 3,53% so với cùng kỳ do doanh thu thuần (giảm 1,12 tỷ đồng) giảm chậm hơn lợi nhuận sau thuế (giảm 2,73 tỷ đồng). Tuy nhiên, thông qua các chỉ tiêu này cho thấy trong năm 2021, DRL vẫn đang hoạt động tương đối thuận lợi và mức sinh lời khá cao trong nhóm các doanh nghiệp cùng ngành.

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

### **a. Thông tin cổ phiếu**

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 9.500.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.500.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

## b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 31/12/2021, số lượng cổ đông của công ty là: **1.852** cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Nhà nước	1	2.890.000	30,42%
II	Cổ đông trong nước	1.817	9.343.060	98,35%
	<i>Tổ chức</i>	11	2.891.848	30,44%
	<i>Cá nhân</i>	1.806	6.451.212	67,91%
III	Cổ đông nước ngoài	35,00	156.940	1,65%
	<i>Tổ chức</i>	8	121.990	1,28%
	<i>Cá nhân</i>	27	34.950	0,37%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.852</b>	<b>9.500.000</b>	<b>100%</b>

Danh sách cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập tính đến ngày 31/12/2021:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	2.890.000	30,42%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.890.000</b>	<b>30,42%</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường:

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là Điện năng được sản xuất từ nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 - đó là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Việc sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay đang trở thành một xu thế trên toàn cầu bởi những hiệu quả thu được như thân thiện với môi trường, có tính bền vững cao, đồng thời giúp giảm phát thải khí nhà kính.

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác kiểm tra mức độ ô nhiễm; công tác cải tạo làm sạch môi trường tại khu vực hoạt động. Đồng thời không ngừng cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu đến mức tối đa những rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, công ty luôn thực hiện đúng công tác giám sát môi

trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Có phương án và diễn tập các biện pháp nhằm ứng phó với các sự cố bất thường tác động đến cộng đồng và môi trường tự nhiên; định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

#### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ dùng để sửa chữa, vận hành nhà máy, máy móc thiết bị, do đó Công ty luôn có chi phí nguyên vật liệu ở mức thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

- Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm.

- Công ty luôn chú trọng trong công tác quản lý chi phí nhiên liệu nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu với chi phí hợp lý cho hoạt động vận hành nhà máy, máy móc thiết bị.

#### **6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua việc liên tục kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường xung quanh để có những biện pháp xử lý, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên tại khu vực hoạt động kinh doanh.

- Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến những tác động trong quá trình hoạt động kinh doanh để có thể đề ra những chính sách hợp lý để tránh gây ảnh hưởng đến môi trường và tiết kiệm được chi phí. Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho Người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hàng năm, luôn tạo điều kiện để Người lao động thể hiện năng lực bản thân, được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt là thu nhập của Người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với công ty.

Trong năm 2021, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, để đảm bảo sức khỏe cho Người lao động và ổn định, an toàn trong công tác sản xuất kinh

doanh, công ty đã triển khai thực hiện phương án 3 tại chỗ và cấp kinh phí phục vụ cho việc ăn, ở và xét nghiệm Covid-19 cho Người lao động.

#### **Đối với chính sách lương**

Công ty xây dựng chính sách lương cạnh tranh, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Đồng thời mức lương mà Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Mức lương này được căn cứ theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty sẽ thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ Luật lao động.

#### **Đối với chính sách khen thưởng**

Công ty thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ công nhân viên định kỳ hàng tháng nhằm làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng hàng tháng và vào cuối năm. Đồng thời, nếu trong năm Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra, người lao động sẽ được cân nhắc thưởng theo chức vụ và cấp bậc công việc, khoản chi trả này được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Hàng năm, Công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a. Tình hình chung

Vượt qua những khó khăn trong 6 tháng mùa khô đầu năm 2021, ảnh hưởng của hiện tượng “La Nina kép” làm lưu lượng nước về quá thấp, không đảm bảo để vận hành đủ công suất các tổ máy, cùng với đó là tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, gây không ít khó khăn cho việc thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2021, nguồn điện mặt trời đã vận hành và đưa vào hệ thống điện với công suất rất lớn, gây ảnh hưởng đến công tác vận hành hệ thống điện Đăk Lăk nói riêng và toàn hệ thống khu vực Tây Nguyên nói chung, gây quá tải đường dây và trạm 110kV ETAM, nên điều độ hệ thống điện Đăk Lăk phải hạn chế công suất phát của các nhà máy thủy điện IPP trên địa bàn (*phân bố theo tỷ lệ công suất các nhà máy*). Mặc dù Bộ Công thương cho phép dịch chuyển giờ phát điện cao điểm đối với các nhà máy thủy điện nhỏ từ khung thời gian 9h30 đến 11h30 sang khung thời gian 6h00 đến 8h00 (*Quyết định số 478/QĐ-BCT ban hành ngày 9/2/2021*); nhưng nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2021 của công ty.

+ Quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Drây H’Linh vẫn chưa được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nguồn nước trong thời gian qua gây ra tình trạng lúc thừa, lúc thiếu nước cho cả cụm thủy điện Drây H’Linh vận hành, làm lãng phí nguồn nước trong mùa khô.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 15 năm, các thiết bị đã già cỗi, đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Đồng thời, địa chỉ liên lạc với cổ đông không được cập nhật chính xác và rõ ràng, gây khó khăn trong việc liên lạc với nhà đầu tư của công ty trong thời gian qua.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do vướng một số cơ chế quản lý của Nhà nước.

+ Ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trên địa bàn; công ty đã thực hiện phương án “3 tại chỗ” cho toàn bộ CBCNV trong công ty, sau đó phương án “3 tại chỗ” cho lực lượng công tác vận hành, nhằm đảm bảo công tác sản xuất điện được



liên tục và an toàn cho người lao động tại công ty, tuân thủ các yêu cầu về phòng chống dịch của địa phương cũng như của ngành điện.

#### b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH/KH
1	Tổng sản lượng	kWh	71.000.000	79.401.738	111,83
2	Tổng doanh thu	đồng	92.642.832.000	98.826.260.407	106,67
	Trong đó:				
	+ Doanh thu tiền điện	đồng	78.716.472.000	84.514.669.854	107,37
	+ Doanh thu tài chính	đồng	3.891.411.000	3.190.952.164	82,00
	+ Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.618.762.000	7.401.988.821	111,83
	+ Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.556.000.000	2.858.462.568	111,83
	+ Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00
3	Tổng chi phí	đồng	36.658.544.000	35.920.227.883	97,99
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	55.984.288.000	62.906.032.524	112,36
5	Thuế TNDN	đồng	5.988.672.000	6.639.668.674	110,87
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	49.995.616.000	56.266.363.850	112,54

**Ghi chú:** Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2021, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành tốt và vượt mức sản lượng điện thương phẩm so với kế hoạch, cũng như các mức chi tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Đặc biệt là cổ tức đạt 112,97% so với kế hoạch đã đề ra.

## 2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2021

### a. Công tác triển khai các dự án đầu tư: Không có

### b. Công tác khắc phục sự cố

Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2021 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả, cụ thể như:

- + Sự cố hỏng TI bảo vệ 331-2 tại trạm biến áp 35kV của nhà máy:

*Lý do:* Do TI bảo vệ 331-2 là TI khổ ngoài trời, sản xuất năm 2004, trong quá trình vận hành lâu ngày cách điện bị lão hóa dẫn đến tình trạng bị nứt vỏ.

*Phương án khắc phục:* Thay thế TI 331-2 bằng TI dự phòng.

- + Sự cố cháy dầu TU 371 - Pha A tại trạm nâng nhà máy :

*Lý do:* Do TU vận hành lâu ngày, các gioăng cao su tại thân TU bị lão hóa cho nên không còn độ kín khít.

*Phương án khắc phục:* Thay thế TU 371 - Pha A bằng TU dự phòng và thu hồi TU cũ để sửa chữa khắc phục.

- + Sự cố hỏng cách điện dây quấn pha A stator máy phát của tổ máy số 1:

*Lý do:* Thanh dẫn của dây quấn stator bị các lá thép mạch từ cắt thủng cách điện, gây ra phóng điện giữa thanh dẫn và mạch từ stator máy phát tổ máy số 1.

*Phương án khắc phục:* Thay lại thanh dẫn bị sự cố của stator, làm lại cách điện, thí nghiệm các thông số về điện trở cách điện, điện trở cuộn dây của stator và rotor trước khi đưa vào vận hành.

#### \* Nhận xét:

Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện và một số sự cố do yếu tố thiên nhiên nên không lường trước được để ngăn ngừa.

### c. Công tác tài chính

Với nguồn tiền nhàn rỗi và vốn chưa dùng, công ty thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn (ưu tiên gửi kỳ hạn 6 và 12 tháng tại các ngân hàng có mức huy động lãi suất cao) nhằm mục đích sử dụng nguồn tiền an toàn, hiệu quả và tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính quý đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2021, từ đó làm cho tổng chi phí thực hiện trong năm giảm 2,01% so với Nghị quyết

DHDCD thường niên giao.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 04 đợt cổ tức:

+ Đợt 3/2020 với tỷ lệ là: 20,00% (Chi trả vào ngày 21/01/2021)

+ Đợt 1/2021 với tỷ lệ là: 20,00 % (Gồm: Phần cổ tức còn lại của năm 2020 là 17,80% và tạm ứng phần lợi nhuận năm 2021 là: 2,20 %, được chi trả vào ngày 27/05/2021)

+ Đợt 2/2021 với tỷ lệ là: 15,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2021 và chi trả vào ngày 10/09/2021)

+ Đợt 3/2021 với tỷ lệ là: 15,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2021, đã thực hiện chi trả vào ngày 22/12/2021)

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2021 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

#### **d. Công tác quản lý kỹ thuật, An toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt:**

- Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng đảm bảo cho vận hành được liên tục.

- Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

- Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

- Công tác An toàn - Vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn ... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

**e. Công tác thực hiện các hạng mục công trình sử dụng vốn khấu hao TSCĐ:**

- Đối với công trình Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2: Công ty đã thực hiện chỉ định và ký hợp đồng với nhà thầu tư vấn thiết kế để thực hiện công tác khảo sát, lập thiết kế và dự toán công trình, nhưng do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, đồng thời ưu tiên đảm bảo an toàn cho công tác vận hành nhà máy, hạn chế người ngoài đơn vị vào khuôn viên công ty nên chưa thực hiện triển khai thi công trong năm 2021 được. Công ty đã thực hiện hoàn thành hồ sơ thiết kế và dự toán công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng theo hình thức Chào hàng cạnh tranh. Công trình đã được khởi công trong Quý I năm 2022, tiến độ thực hiện công trình theo kế hoạch là 90 ngày.

- Đối với công trình Mua sắm và thay 04 máy cắt trung áp 35 kV tại trạm biến áp NMTĐ Đrây H'Linh 2:

- + Về công tác mua sắm: Thực hiện mua sắm theo hình thức Chào hàng cạnh tranh thông thường để lựa chọn nhà cung cấp với giá trị trúng thầu và ký hợp đồng là: 1,35 tỷ đồng, giảm 23,49% so với mức dự toán được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

- + Về công tác triển khai lắp đặt thay thế: Sau khi nhận hàng từ nhà cung cấp vào cuối tháng 10/2021, Công ty đã cùng với nhà thầu thi công triển khai chuẩn bị vật tư thiết bị và tất cả các khâu cần thiết để kết hợp lịch cắt điện công tác của Công ty Điện lực Đắk Lắk thực hiện thi công lắp đặt hoàn thành và thí nghiệm đưa vào vận hành 04 máy cắt mới trong vòng 01 ngày. Đây là sự cố gắng và nỗ lực của tập thể CBCNV công ty và đơn vị thi công, nhằm giảm thiểu tối đa thời gian ngừng vận hành của nhà máy.

- Đối với việc mua xe 16 chỗ phục vụ đưa đón công nhân vận hành:

- + Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, Công ty đã triển khai mua sắm theo hình thức Chỉ định thầu và thực hiện các thủ tục đăng ký để đưa vào sử dụng xe Toyota Hiace 15 chỗ ngồi, nhằm phục vụ công tác đưa đón công nhân vận hành trong tháng 6/2021. Tổng giá trị tài sản mua sắm giảm 18,55% so với dự toán được duyệt.

- + Công ty cũng đã thực hiện việc chuyển công năng của xe 16 chỗ cũ thành như xe bán tải để phục vụ công tác sản xuất của nhà máy, nhằm tận dụng khai thác tối đa TSCĐ đã hết giá trị khấu hao

- Đối với việc mua mới 01 máy photocopy: Công ty đã hoàn thành việc mua sắm theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và của công ty.

- Đối với hạng mục xây phần hàng rào bảo vệ diện tích đất của nhà máy và công

tác chuyển đổi số: Do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong năm qua tại địa phương, nên công ty chưa thể triển khai thực hiện. Công trình này sẽ trình ĐHCĐ thường niên và thực hiện trong năm 2022.

#### **f. Công tác phòng, chống dịch Covid-19:**

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 luôn được công ty chú trọng. Trong năm 2021 tình hình dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn, công ty đã tạo điều kiện về nhu cầu sinh hoạt, đời sống vật chất và tinh thần trong thời gian thực hiện phương án “3 tại chỗ” cho toàn bộ CBCNV trong công ty, sau đó phương án “3 tại chỗ” cho lực lượng làm công tác vận hành, nhằm đảm bảo công tác vận hành sản xuất điện được liên tục và an toàn cho người lao động tại công ty.

#### **g. Công tác khác:**

- Tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư, nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

- Trong nhiều năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương, từ đó đảm bảo công tác quản lý và vận hành luôn phù hợp và tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật.

### **3. Tình hình tài chính**

#### **a. Tình hình tài sản (tính tại thời điểm 31/12/2021)**

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Tỷ trọng năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	% 2021/2020
Tài sản ngắn hạn	107.281.807.306	72,80%	94.810.557.581	70,40%	88,37%
Tài sản dài hạn	40.082.679.075	27,20%	39.854.177.037	29,60%	99,43%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>147.364.486.381</b>	<b>100,00%</b>	<b>134.664.734.618</b>	<b>100,00%</b>	<b>91,38%</b>

Năm 2021, tổng tài sản của công ty đạt 134,66 tỷ đồng, giảm 8,62 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản dài hạn của công ty trong năm chỉ giảm 0,57 % so với năm 2020, do sự sụt giảm chủ yếu từ tài sản cố định hữu hình và chi phí trả trước dài hạn, cụ thể công ty đã chi trả chi phí đại tu thiết bị chính; thay trục roto H1; thay thế biến tần cầu trục 100/25 tấn và trả thêm chi phí trả trước mới.

DVT: đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	50.819.609.215	29.938.242.257	0,59
Máy móc thiết bị	87.716.797.945	1.669.656.480	0,02
Phương tiện vận tải	15.170.285.726	6.981.129.813	0,46
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.340.719.762	417.025.969	0,31
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.406.955.448</b>	<b>39.006.054.519</b>	<b>0,25</b>

\* Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2021 là: 90.539.799.318 VND

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2021

#### b. Tình hình nợ phải trả (tính tại thời điểm 31/12/2021)

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Tỷ trọng năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	% 2021/2020
Nợ ngắn hạn	11.278.662.469	100,00%	12.330.690.410	100,00%	109,33%
Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.278.662.469</b>	<b>100,00%</b>	<b>12.330.690.410</b>	<b>100,00%</b>	<b>109,33%</b>

Trong nhiều năm qua, do chưa có nhu cầu vay vốn để đầu tư nên nợ phải trả của DRL đến từ 100% nợ phải trả ngắn hạn. Trong năm 2021, nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2020, tăng 1,05 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 9,33%.

#### 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

##### Những cải tiến về cơ cấu tổ chức

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đội ngũ CNCNV trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.

- Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

##### Kiểm soát chi phí

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý, hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công

ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà ĐHDCĐ thường niên giao.

### Về trách nhiệm xã hội

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

### Các biện pháp kiểm soát hoạt động

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

## 5. Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2022

### a. Các chỉ tiêu của kế hoạch kinh doanh

Tình hình thời tiết năm 2022 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk; chế độ vận hành thi phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó diễn biến tình hình đại dịch Covid-19 vẫn rất khó lường. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	79.401.738	72.500.000	91,31%
2	Tổng doanh thu	Đồng	98.826.260.407	93.320.082.000	94,43%
	Trong đó:	Đồng			
	+ Doanh thu tiền điện	%	84.514.669.854	79.941.300.000	94,59%
	+ Doanh thu tài chính	Đồng	3.190.952.164	3.150.000.000	98,72%
	+ Doanh thu từ thuế TN nước	Đồng	7.401.988.821	6.758.595.000	91,31%
	+ Doanh thu phí DVMT rừng	Đồng	2.858.462.568	2.610.000.000	91,31%
	+ Phí cấp quyền khai thác nước mặt	Đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ (%)
3	Tổng chi phí	Đồng	35.920.227.883	36.085.922.000	100,46%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	62.906.032.524	57.234.160.000	90,98%
5	Thuế TNDN	Đồng	6.639.668.674	11.446.832.000	172,40%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	56.266.363.850	45.787.328.000	81,38%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	5.923	4.820	81,38%
8	Trích lập các quỹ	Đồng	3.518.143.554	3.031.493.000	86,17%
	+ Quỹ Phúc lợi	Đồng	1.267.489.000	1.200.000.000	94,68%
	+ Quỹ khen thưởng (4%LNST)	Đồng	2.250.654.554	1.831.493.000	81,38%
9	Lợi nhuận còn lại	Đồng	52.748.220.296	42.755.835.000	81,06%
10	Cổ tức	%	55,52	45,00	81,05%

#### b. Công tác sản xuất kinh doanh năm 2022

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả NMTĐ Đrây H'Linh 2.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Phúc để đẩy nhanh việc thuê tư vấn điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh cho phù hợp với thực tế vận hành trong thời gian qua, đồng thời chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình: Bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ nhà máy thủy điện Đrây H'linh 2 năm 2021.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.



- Sửa chữa nhà vận hành nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 đã xuống cấp sau thời gian hơn 14 năm đưa vào sử dụng.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người Lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phần đầu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2022 không thấp hơn 25 triệu đồng/người/tháng.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

### ***a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường***

Hoạt động của công ty chỉ liên quan đến vận hành NMTĐ Drây H'Linh 2. Sản phẩm sản xuất ra là Điện năng thủy điện có chỉ tiêu về môi trường tốt, không làm tổn thất nguồn nước, không làm chuyển hướng dòng chảy và không gây ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là không phát thải khí nhà kính.

### ***b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

Người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp. Công ty luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định hài hòa với hiệu quả hoạt động của công ty. Có chế độ chính sách để người lao động an tâm công tác, đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, tích cực, cạnh tranh và lành mạnh cho người lao động.

### ***c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương***

Doanh nghiệp xác định việc tự nguyện thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương trở thành một mục tiêu chiến lược để xây dựng và phát triển công ty một cách bền vững. Vì thế, hàng năm công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

#### IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

###### Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 thực hiện:

Tình hình thời tiết năm 2021 tại Tây Nguyên có nhiều diễn biến đổi lập. Trong nửa đầu năm 2021, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk, đồng thời chế độ vận hành của NMTĐ Đrây H'Linh 2 phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, tình hình thời tiết đã có chuyển biến tích cực hơn cho công tác vận hành thủy điện, đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 tăng đáng kể về sản lượng điện thương phẩm, đã giúp cho công ty hoàn thành kế hoạch được giao.

Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đã hoàn thành vượt kế hoạch đa số các chỉ tiêu tài chính quan trọng mà ĐHCĐ thường niên năm 2021 giao, cụ thể: Tổng doanh thu được ghi nhận là 98,83 tỷ đồng, vượt 6,67 % so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 56,27 tỷ đồng, vượt 12,54 % kế hoạch năm và mức cổ tức là 55,52 %, vượt 12,97 % so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	TH năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2021	% Tăng/Giảm 2021/2020	% Tăng/Giảm TH 2021 /KH 2021
<b>Tổng doanh thu</b>	96.758.423.891	92.642.832.000	98.826.260.407	2,14%	6,67%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	63.739.601.141	55.984.288.000	62.906.032.524	-1,31%	12,36%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	59.003.678.868	49.995.616.000	56.266.363.850	-4,64%	12,54%

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức gần 70%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 50% đến 60%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng hơn 36 % so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với một số doanh nghiệp sản xuất thủy điện trên cùng khu vực. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian tới.

Mã chứng khoán	Tổng doanh thu (triệu đồng)	Tổng chi phí (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	% Chi phí/ Doanh thu
DRL	98.826,26	35.920,23	56.266,36	36,35 %
TMP	808.997,39	375.275,21	363.055,63	46,39 %
S4A	294.366,14	145.385,88	140.613,98	49,39 %
CHP	791.362,61	536.894,40	242.074,62	67,84 %
SBA	315.103,76	187.002,93	118.499,50	59,35 %
SBH	905.513,96	361.403,10	470.566,25	39,91 %

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

### a. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đổi mới với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Trong năm 2021 HĐQT không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty.

## b. Kết quả hoạt động giám sát

• Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị với Giám đốc trong năm 2021 đã đạt được kết quả với tỷ lệ đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Chi tiêu	Thực hiện	% thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021
Sản lượng điện thương phẩm	79,40 triệu kWh	111,83 %
Tổng doanh thu	98,83 tỷ đồng	106,67 %
Tổng chi phí	35,92 tỷ đồng	97,99 %
Lợi nhuận trước thuế TNDN	62,91 tỷ đồng	112,36 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	56,27 tỷ đồng	112,54 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.552 đồng/cp	112,54 %
Cổ tức đạt	55,52%	112,97 %

### • Chỉ đạo các công tác khác

+ Tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

+ Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2020 và tạm ứng cổ tức đợt 1, 2, 3 năm 2021 cho các cổ đông của công ty.

## c. Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2021

Các đợt chi trả	Tỷ lệ chi trả (%/ mệnh giá cổ phiếu)	Ngày thực hiện chi trả
Đợt 3 năm 2020	20,00%	21/01/2021
Còn lại của năm 2020 và đợt 1 năm 2021	20,00% (bao gồm phần còn lại của năm 2020 là 17,80%; tạm ứng năm 2021 là 2,20%)	27/05/2021
Đợt 2 năm 2021	15,00%	10/09/2021
Đợt 3 năm 2021	15,00%	22/12/2021

### 3. Các kế hoạch và biện pháp thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2022

#### a. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022
Sản lượng		kWh	72.500.000
Tổng doanh thu		Đồng	93.320.082.000
Tổng chi phí		Đồng	36.085.922.000
Lợi nhuận trước thuế		Đồng	57.234.160.000
Lợi nhuận sau thuế		Đồng	45.787.328.000
Cổ tức dự kiến		%	45,00

#### b. Biện pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.
- Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư của các nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3 để sửa đổi bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước vận hành trong thời gian qua, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.
- Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.
- Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

## V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2021)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	5.000	0,05 %	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	5.000	0,05 %	<i>Bỏ nhiệm ngày 19/04/2021</i>
3	Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	10.000	0,11 %	
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	73.600	0,77 %	
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	251.590	2,65 %	
6	Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	10.000	0,11 %	<i>Miễn nhiệm ngày 19/04/2021</i>

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

##### *Các cuộc họp của HĐQT:*

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Đức	4/4	100%	
2	Phan Thanh Sơn	3/4	75%	<i>Từ ngày 19/04/2021 mới là TV HĐQT</i>
3	Lê Kim Hùng	4/4	100%	
4	Nguyễn Minh Tiến	4/4	100%	
5	Nguyễn Xuân Dũng	4/4	100%	
6	Nguyễn Sơn	1/4	25%	<i>Từ 19/04/2021 không còn là TV HĐQT</i>

**Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua:**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05-NQ/PC3HP.Co-HDQT	23/03/2021	Bổ sung nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
2	06-NQ/PC3HP.Co-HDQT	23/03/2021	Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch Tài chính - SXKD năm 2021	100%
3	10-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	17/04/2021	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HDQT định kỳ Quý I năm 2021	100%
4	13-NQ/PC3HP.Co-HDQT	19/04/2021	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Nguyễn Sơn	100%
5	14-NQ/PC3HP.Co-HDQT	19/04/2021	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn - TV HDQT nhiệm kỳ 2018-2023	100%
6	15-NQ/PC3HP.Co-HDQT	19/04/2021	Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền với tổng tỷ lệ là 20 %	100%
7	20-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	20/04/2021	Quyết định của Chủ tịch HDQT về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn - TV HDQT nhiệm kỳ 2018-2023	100%
8	21-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	20/04/2021	Quyết định của Chủ tịch HDQT về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty	100%
9	22-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	06/05/2021	Quyết định phê duyệt chi tiết quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021	100%
10	22-NQ/PC3HP.Co-HDQT	19/05/2021	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của CTCP Thủy điện - Điện lực 3	100%
11	23-NQ/PC3HP.Co-HDQT	21/05/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
12	24-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	02/06/2021	Thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ trực thuộc HDQT công ty	100%
13	25-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	02/06/2021	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3	100%
14	28-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	09/08/2021	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HDQT định kỳ Quý II năm 2021	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	29-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	09/08/2021	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15%.	100%
16	31-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	04/11/2021	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2021	100%
17	32-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	04/11/2021	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15%.	100%
18	33-QĐ/PC3HP.Co-HDQT	04/11/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin	100%

#### **Các biên bản cuộc họp HĐQT.**

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý I năm 2021, ngày 17/04/2021 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý II năm 2021; Kế hoạch chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và một số nội dung khác trong công tác triển khai kế hoạch SXKD trong thời gian đến.

- Biên bản cuộc họp HĐQT ngày 19/04/2021 để miễn nhiệm chức danh Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Sơn và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn - TV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 -2023.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý II năm 2021, ngày 09/08/2021 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý III năm 2021 và một số nội dung khác.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý III năm 2021, ngày 03/11/2021 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 trong thời gian qua và triển khai công tác Quý IV năm 2021 và một số nội dung khác.

#### **d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Các thành viên hội đồng quản trị độc lập, không điều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT có 02 thành viên độc lập, một thành viên được phân công phụ trách vấn đề nhân sự và một thành viên được phân công phụ trách vấn đề lương thưởng của công ty.

#### **e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có**

#### **g. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.



## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	0,00 %
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	10.000	0,11 %
3	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	0	0,00 %

### b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thanh Hà	2/2	100%	100%	
2	Hoàng Thị Thu Trang	2/2	100%	100%	
3	Vũ Thị Kiều Vân	2/2	100%	100%	

### c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chính theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp;

- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Giám đốc để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;

- Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng; Báo cáo tài chính Quý, Bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tăng cường sự phối hợp, trao đổi và thảo luận giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua các cuộc họp mở rộng của HĐQT;

- Toàn bộ các tài liệu, Biên bản họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát nghiên cứu để đưa ra các ý kiến đóng góp kịp thời.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	0	544.394.377
2	Phan Thanh Sơn (bổ nhiệm từ 19/04/2021)	Thành viên	56.000.000	0
3	Lê Kim Hùng	Thành viên	84.000.000	0
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	84.000.000	0
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	84.000.000	0
6	Nguyễn Sơn (miễn nhiệm từ 19/04/2021)	Thành viên	28.000.000	0
<b>II</b>	<b>Ban giám đốc</b>			
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc (Bổ nhiệm 20/04/2021)	0	367.680.260
2	Nguyễn Sơn	Giám đốc (Miễn nhiệm 20/04/2021)	0	156.551.361
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	440.354.563
<b>III</b>	<b>Kế toán trưởng</b>			
1	Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng	0	398.416.033
<b>IV</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	284.938.387
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	60.000.000	0
3	Vũ Thị kiều Vân	Thành viên	60.000.000	0

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan:** Không có

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các khoản giao dịch với Cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập là: Tổng Công ty Điện lực miền Trung. Chi tiết các giao dịch như sau:

- Giao dịch mua bán toàn bộ sản lượng điện năng của NMTĐ Đrây H'Linh theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVNCPC-CF TĐ ĐL3 ngày 31/05/2011 và Quyết định 650/QĐ-BCT, ngày 09/02/2021 của Bộ Công thương về việc ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2021.

Tổng giá trị giao dịch năm 2021: **95.635.308.243** đồng (*là doanh thu bán điện*)

- Công ty thực hiện trả cổ tức theo các Nghị quyết của HĐQT đã công bố.

Tổng giá trị cổ tức công bố: **20.230.000.000** đồng

**d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



**ECOVIS**<sup>®</sup>  
AFA VIETNAM

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD**

142 Xã Việt Nghệ Tĩnh St., Hoa Cường Nam Ward, Hải Châu Dist., Danang City, Vietnam  
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Mút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/04/2021
Ông Nguyễn Minh Tiên	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/04/2021
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	

#### Tổ kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Tổ trưởng	Bổ nhiệm ngày 02/06/2021
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02/06/2021
Bà Nguyễn Thị Thủy Nhi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02/06/2021
Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02/06/2021

#### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên

#### Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/04/2021
Ông Nguyễn Sơn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/04/2021
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phan Thanh Sơn, Giám đốc.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục, và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

### **CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc


**Phan Thanh Sơn**  
**Giám đốc**

Đắk Nông, ngày 16 tháng 3 năm 2022.

Số ~~102~~ 2022/BCKT-E.AFA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2022 từ trang 5 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 115/2021/BCKT-AAC ngày 02/03/2021.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2021-240-1

**Kim Văn Việt**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1486-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
Đà Nẵng, ngày 16 tháng 3 năm 2022

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>94.810.557.581</b>	<b>107.281.807.306</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>11.170.586.157</b>	<b>67.859.440.355</b>
1 Tiền	111		1.170.586.157	59.440.355
2 Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	67.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>65.500.000.000</b>	<b>23.100.000.000</b>
1 Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	65.500.000.000	23.100.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>17.329.375.806</b>	<b>15.082.463.173</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	14.344.516.105	14.097.793.520
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	-	83.280.000
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	3.216.718.102	1.369.248.054
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(467.858.401)	(467.858.401)
5 Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	236.000.000	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.8</b>	<b>768.678.007</b>	<b>1.087.618.780</b>
1 Hàng tồn kho	141		768.678.007	1.087.618.780
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>41.917.611</b>	<b>152.284.998</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	41.917.611	152.284.998
2 Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>39.854.177.037</b>	<b>40.082.679.075</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>39.109.994.924</b>	<b>38.023.994.153</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	39.006.054.519	38.023.994.153
Nguyên giá	222		155.047.412.648	152.499.955.448
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.041.358.129)	(114.475.961.295)
2 Tài sản cố định vô hình	227	4.10	103.940.405	-
Nguyên giá	228		234.818.182	121.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.877.777)	(121.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>744.182.113</b>	<b>2.058.684.922</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	744.182.113	2.058.684.922
2 Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>134.664.734.618</b>	<b>147.364.486.381</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.330.690.410</b>	<b>11.278.662.469</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.330.690.410</b>	<b>11.278.662.469</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	587.207.131	620.118.205
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	4.375.782.134	3.986.866.432
3. Phải trả người lao động	314		3.154.987.317	3.893.595.598
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	378.273.456	375.447.132
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	1.711.935.559	51.662.100
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.122.504.813	2.350.973.002
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>122.334.044.208</b>	<b>136.085.823.912</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>122.334.044.208</b>	<b>136.085.823.912</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.462.308.448	1.462.308.448
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.689.983.751	3.689.983.751
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.181.752.009	35.933.531.713
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		23.531.713	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.158.220.296	35.933.531.713
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>134.664.734.618</b>	<b>147.364.486.381</b>



Phan Thanh Sơn  
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Phạm Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc  
Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	95.635.308.243	96.758.423.891
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		95.635.308.243	96.758.423.891
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	30.170.548.986	30.068.992.210
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.464.759.257	66.689.431.681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.190.952.163	3.173.645.724
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	5.749.678.896	6.120.152.726
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		62.906.032.524	63.742.924.679
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32		-	3.323.538
14. Lợi nhuận khác	40		-	(3.323.538)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		62.906.032.524	63.739.601.141
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	6.639.668.674	4.735.922.273
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.266.363.850	59.003.678.868
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.5	5.552	5.862
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.6	5.552	5.862



**Phan Thanh Sơn**  
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 07 tháng 03 năm 2022

**Phạm Đức Hùng**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		95.411.014.984	93.284.139.466
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(8.483.912.302)	(11.080.665.742)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.284.716.310)	(10.628.532.794)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(6.665.965.598)	(4.349.863.631)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.162.151.599	9.584.940.799
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.744.584.227)	(21.667.367.433)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>53.393.988.147</b>	<b>55.142.650.665</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.200.513.227)	(93.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(83.500.000.000)	(8.100.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		41.100.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.781.714.632	3.289.367.092
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(43.818.798.595)</b>	<b>(4.903.632.908)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(66.264.043.750)	(47.500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(66.264.043.750)</b>	<b>(47.500.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(56.688.854.198)</b>	<b>2.739.017.757</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		67.859.440.355	65.120.422.598
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>11.170.586.157</b>	<b>67.859.440.355</b>



Phan Thanh Sơn  
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Phạm Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc  
Người lập

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

### **2.3. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### **2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

## **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

### **3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **3.3. Đầu tư tài chính**

#### ***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

### **3.4. Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

#### ***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2021</u>
• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
• Máy móc, thiết bị	5 – 12 năm
• Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

#### 3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế

##### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

##### *Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình*

###### *Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

#### 3.8. Thuê tài sản

##### *Phân loại thuê tài sản*

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động

##### *Thuê hoạt động*

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

#### 3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ phương tiện vận tải, bảo hiểm thân xe, bảo hiểm tài sản, ...) được phân bổ 01 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.11. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là tiền dịch vụ môi trường rừng. Cơ sở ước tính dựa vào sản lượng điện đã phát (kWh) và đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng (36đ/kWh).

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.16. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành:

- Đối với dự án thủy điện: Áp dụng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh. Nhà máy điện DrayH'Linh 2 đi vào hoạt động từ tháng 2 năm 2007, do đó Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% từ năm 2007 đến năm 2021.

Được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi Công ty có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó Công ty được miễn thuế trong 4 năm (2007 – 2010) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (2011 – 2019).

Những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định tại Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ.

- Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.

***Thuế nhập khẩu***

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 63121000107 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/06/2012, Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được (cơ danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.19. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

**3.20. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	19.829.273	5.505.668
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.150.756.884	53.934.687
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	67.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.170.586.157</b>	<b>67.859.440.355</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng với lãi suất từ 3% đến 3,2%

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	65.500.000.000	65.500.000.000	23.100.000.000	23.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>65.500.000.000</b>	<b>65.500.000.000</b>	<b>23.100.000.000</b>	<b>23.100.000.000</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.344.516.105	14.097.793.520
<b>Cộng</b>	<b>14.344.516.105</b>	<b>14.097.793.520</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	14.344.516.105	14.097.793.520

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Trường Cao đẳng công nghệ kinh tế và thủy lợi Miền Trung	-	83.280.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>83.280.000</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	1.911.394.520	-	502.156.989	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	752.709.862	-	399.232.664	-
Phải thu người lao động	84.755.319	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	467.858.401	467.858.401	467.858.401
<b>Cộng</b>	<b>3.216.718.102</b>	<b>467.858.401</b>	<b>1.369.248.054</b>	<b>467.858.401</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Hàng tồn kho	2	236.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2</b>	<b>236.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## 4.7. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	467.858.401	-	467.858.401	-
<b>Cộng</b>	<b>467.858.401</b>	<b>-</b>	<b>467.858.401</b>	<b>-</b>

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	-	Trên 3 năm	467.858.401	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>467.858.401</b>	<b>-</b>		<b>467.858.401</b>	<b>-</b>	

## 4.8. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	768.678.007	-	1.087.618.780	-
<b>Cộng</b>	<b>768.678.007</b>	<b>-</b>	<b>1.087.618.780</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm

Không có hàng tồn kho được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phụ kiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2021	50.819.609.215	86.617.815.290	14.070.674.817	991.856.126	152.499.955.448
Mua trong năm	-	1.638.220.500	1.099.610.909	348.863.636	3.086.695.045
Giảm khác	-	(539.237.845)	-	-	(539.237.845)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>50.819.609.215</b>	<b>87.716.797.945</b>	<b>15.170.285.726</b>	<b>1.340.719.762</b>	<b>155.047.412.648</b>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2021	19.622.090.318	86.540.475.635	7.525.957.684	787.437.658	114.475.961.295
Khấu hao trong năm	1.259.276.640	45.903.675	663.198.229	136.256.135	2.104.634.679
Giảm khác	-	(539.237.845)	-	-	(539.237.845)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>20.881.366.958</b>	<b>86.047.141.465</b>	<b>8.189.155.913</b>	<b>923.693.793</b>	<b>116.041.358.129</b>
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2021	31.197.518.897	77.339.655	6.544.717.133	204.418.468	38.023.994.153
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>29.938.242.257</b>	<b>1.669.656.480</b>	<b>6.981.129.813</b>	<b>417.025.969</b>	<b>39.006.054.519</b>

Không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 90.539.799.318 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm kế toán VND	Phần mềm quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	121.000.000	-	121.000.000
Mua trong năm	82.000.000	31.818.182	113.818.182
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>203.000.000</b>	<b>31.818.182</b>	<b>234.818.182</b>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2021	121.000.000	-	121.000.000
Khấu hao trong năm	3.720.371	6.157.406	9.877.777
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>124.720.371</b>	<b>6.157.406</b>	<b>130.877.777</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>78.279.629</b>	<b>25.660.776</b>	<b>103.940.405</b>

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 121.000.000 VND.

**4.11. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngân hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	10.110.833	59.420.454
Chi phí sửa chữa tài sản	-	73.150.000
Chi phí bảo hiểm	31.806.778	19.714.544
<b>Cộng</b>	<b>41.917.611</b>	<b>152.284.998</b>
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	367.715.779	384.666.321
Trục Roto H1	-	771.771.571
Chi phí đại tu thiết bị chính và trục tuabin	-	568.368.577
Chi phí trả trước khác	376.466.334	333.878.453
<b>Cộng</b>	<b>744.182.113</b>	<b>2.058.684.922</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Thi nghiệm Điện Việt Nam	319.277.500	319.277.500	-	-
Nguyễn Đình Thắng	-	-	158.000.000	158.000.000
Công ty Cổ phần Sông Ba	-	-	125.144.787	125.144.787
CN Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lữ hành SAIGONTOURIST tại Buôn Mê Thuột	-	-	76.200.754	76.200.754
Công ty TNHH May thuê giấy An Phước	65.177.990	65.177.990	55.936.000	55.936.000
Các nhà cung cấp khác	202.751.641	202.751.641	204.836.664	204.836.664
<b>Cộng</b>	<b>587.207.131</b>	<b>587.207.131</b>	<b>620.118.205</b>	<b>620.118.205</b>

**4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2021	Trong năm		Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND		VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	1.171.243.170	9.566.232.875	9.482.784.415	1.087.794.710
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.839.668.674	6.639.668.674	6.665.965.598	1.865.965.598
Thuế thu nhập cá nhân	385.331.197	3.251.426.122	2.926.980.722	60.885.797
Thuế tài nguyên	979.539.093	7.401.988.820	7.394.670.054	972.220.327
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	47.596.032	47.596.032	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí	-	860.187.000	860.187.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.375.782.134</b>	<b>27.770.099.523</b>	<b>27.381.183.821</b>	<b>3.986.866.432</b>

**4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Tiền dịch vụ môi trường rừng:	378.273.456	375.447.132
<b>Cộng</b>	<b>378.273.456</b>	<b>375.447.132</b>



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.689.339.494	39.062.100
Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.596.065	12.600.000
<b>Cộng</b>	<b>1.711.935.559</b>	<b>51.662.100</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2020	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	8.787.747.938	108.940.040.137
Lãi trong năm trước	-	-	-	59.003.678.868	59.003.678.868
Trích quỹ KTPL còn lại năm 2019	-	-	-	(47.747.938)	(47.747.938)
Trích quỹ KTPL năm 2020	-	-	-	(3.310.147.155)	(3.310.147.155)
Chia cổ tức	-	-	-	(28.500.000.000)	(28.500.000.000)
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>1.462.308.448</b>	<b>3.689.983.751</b>	<b>35.933.531.713</b>	<b>136.085.823.912</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	56.266.363.850	56.266.363.850
Tạm trích quỹ KTPL năm 2021 (*)	-	-	-	(3.518.143.554)	(3.518.143.554)
Chia cổ tức năm 2020 (**)	-	-	-	(35.910.000.000)	(35.910.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2021 (**)	-	-	-	(30.590.000.000)	(30.590.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>1.462.308.448</b>	<b>3.689.983.751</b>	<b>22.181.752.009</b>	<b>122.334.044.208</b>

(\*) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 12 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCD ngày 19/04/2021.

(\*\*) Công ty chia cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 12 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCD ngày 19/04/2021 và tạm ứng cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 19/04/2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 09/08/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 32 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 04/11/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.2. Chi tiết vốn góp của vốn chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	28.900.000.000	28.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	66.100.000.000	66.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>95.000.000.000</b>

**4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn góp đầu năm	95.000.000.000	95.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>95.000.000.000</b>

**4.16.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Mút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	56.266.363.850	59.003.678.868
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.518.143.554	3.310.147.155
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	52.748.220.296	55.693.531.713
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>5.552</b>	<b>5.862</b>

**4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	56.266.363.850	59.003.678.868
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.518.143.554	3.310.147.155
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	52.748.220.296	55.693.531.713
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.500.000	9.500.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>5.552</b>	<b>5.862</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu trong năm đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 12 – NQ/PC3HP Co-ĐHCĐ ngày 19/04/2021.

**4.16.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 12 – NQ/PC3HP Co-ĐHCĐ ngày 19/04/2021, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 58,6% trên vốn điều lệ. Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2020 là 20,8% (tương ứng 19.760.000.000 VND), tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 20% (tương ứng 19.000.000.000 VND), ngày chốt danh sách cổ đông là 06/01/2021 và ngày thanh toán là 21/01/2021.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15 – NQ/PC3HP Co-HĐQT ngày 19/04/2021, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 17,8% (tương ứng 16.910.000.000 VND) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 2,2% (tương ứng 2.090.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 14/05/2021 và thực hiện chi trả từ ngày 24/05/2021.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29 – NQ/PC3HP Co-HĐQT ngày 09/08/2021, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15% (tương ứng 14.250.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 30/08/2021 và thực hiện chi trả từ ngày 10/09/2021.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 32 – NQ/PC3HP Co-HĐQT ngày 04/11/2021, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15% (tương ứng 14.250.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 06/12/2021 và thực hiện chi trả từ ngày 22/12/2021.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.16.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2021	3.689.983.751
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2021	<u>3.689.983.751</u>

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	95.635.308.243	96.758.423.891
Cộng	<u>95.635.308.243</u>	<u>96.758.423.891</u>
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan - Xem thêm mục 6.	95.635.308.243	96.758.423.891

## 5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	30.170.548.986	30.068.992.210
Cộng	<u>30.170.548.986</u>	<u>30.068.992.210</u>

## 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	3.190.952.163	3.173.645.724
Cộng	<u>3.190.952.163</u>	<u>3.173.645.724</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.883.023.200	2.920.153.512
Chi phí vật liệu quản lý	486.083.687	396.672.293
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.704.390	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	820.315.931	683.636.775
Chi phí bằng tiền khác	1.544.551.688	2.119.690.146
<b>Cộng</b>	<b>5.749.678.896</b>	<b>6.120.152.726</b>

**5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.203.802.569	2.666.704.196
Chi phí nhân công	14.769.923.300	13.933.189.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.114.512.456	2.091.200.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.171.391.308	3.195.388.129
Chi phí khác bằng tiền	13.660.598.249	14.302.682.697
<b>Cộng</b>	<b>35.920.227.882</b>	<b>36.189.144.936</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.906.032.524	63.739.601.141
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	299.702.051	600.547.393
- Chi phí không hợp lệ	47.702.051	318.547.393
- Thu lao HĐQT không trực tiếp điều hành	252.000.000	282.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	63.205.734.575	64.340.148.534
- Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	60.014.782.412	61.166.502.810
- Thu nhập từ hoạt động không được ưu đãi	3.190.952.163	3.173.645.724
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Thuế suất hoạt động được hưởng ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6.639.668.674	6.751.379.426
- Thuế TNDN từ hoạt động được hưởng ưu đãi	6.001.478.241	6.116.650.281
- Thuế TNDN từ hoạt động không được ưu đãi	638.190.433	634.729.145
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị quyết số 116/2020/QH14	-	2.025.413.828
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>6.639.668.674</b>	<b>4.735.922.273</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.639.668.674	4.725.965.598
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	9.956.675

## 6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty đầu tư  
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.344.516.105	14.097.793.520
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>14.344.516.105</b>	<b>14.097.793.520</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	95.635.308.243	96.758.423.891
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>95.635.308.243</b>	<b>96.758.423.891</b>

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	20.230.000.000	14.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.230.000.000</b>	<b>14.450.000.000</b>

Thu lao, thu nhập của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu lao, thu nhập Hội đồng quản trị		
Ông Nguyễn Văn Đức	668.128.104	330.887.948
Ông Lê Kim Hùng	106.500.000	60.000.000
Ông Nguyễn Sơn	28.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	104.000.000	104.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đông	104.000.000	104.000.000
Ông Phan Thanh Sơn	56.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.066.628.104</b>	<b>682.887.948</b>

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập Ban Giám đốc		
Ông Phan Thanh Sơn	325.381.896	-
Ông Nguyễn Sơn	471.160.097	538.356.317
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	581.435.697	445.346.039
<b>Cộng</b>	<b>1.377.977.690</b>	<b>983.702.356</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****7. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động		
Ông Trần Thanh Hà	284.938.387	284.938.387
Bà Hoàng Thị Thu Trang	60.000.000	60.000.000
Bà Vũ Thị Kiều Vân	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b>404.938.387</b>	<b>404.938.387</b>

**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất theo quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất diện tích 220.352 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê 50 năm để xây dựng nhà máy Thủy điện Dray Hlinh 2 với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	47.596.032	-
<b>Cộng</b>	<b>47.596.032</b>	<b>-</b>

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Phan Thanh Sơn  
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Phạm Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc  
Người lập

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website: HOSE, SSC;
- HDQT, BKS; (để b/c)
- Website: pc3hp.com.vn;
- Lưu: VT, NV.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Sơn